

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 134/QĐ-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành kế hoạch trung hạn các hoạt động của
Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TĐHHT ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh về việc quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ Kế hoạch số: 04 /KH-TĐHHT ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc triển khai xây dựng kế hoạch trung hạn các hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2023;

Theo đề nghị của trường phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2023 cho các lĩnh vực hoạt động về: Cơ cấu tổ chức và phát triển đội ngũ; Công tác Đào tạo; Công tác học sinh sinh viên; Công tác Cơ sở vật chất của Trường Đại học Hà Tĩnh (có các bản kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc và các cá nhân thuộc quản lý của Trường Đại học Hà Tĩnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Hoài Sơn

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN

Về cơ cấu tổ chức và phát triển đội ngũ giai đoạn 2021-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TĐHHT ngày 26 tháng 02 năm 2021)

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

- Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025, số 01-NQ/ĐH ngày 22/6/2020 của Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TĐHHT ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh về việc quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Căn cứ Đề án số 02/ ĐA-TĐHHT ngày 06/12/2019 Đề án Phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu về cơ cấu tổ chức, đội ngũ giai đoạn 2021-2023

- Kiện toàn Hội đồng trường và đưa Hội đồng Trường hoạt động theo quy định.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và hiệu quả

+ Sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy theo Đề án đã xây dựng, đến năm 2023, bộ máy của Trường còn 20 đơn vị trực thuộc.

+ Đảm bảo cơ cấu số lượng biên chế các phòng theo đúng quy định của Nghị định 120/2020/NĐ-CP.

+ Bổ sung đội ngũ viên chức quản lý cấp Trường.

+ Giảm số lượng nhân viên hành chính hợp đồng.

- Xây dựng danh mục vị trí việc làm, bảng mô tả công việc, khung năng lực vị trí làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí công tác, bảo đảm cơ cấu hợp lý, đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên môn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, cân đối về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo; có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng, liên tục giữa các thế hệ cán bộ chuyên môn quản lý và giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng quá trình thực hiện sứ mạng của Trường Đại học Hà Tĩnh. Cụ thể, đến năm 2023:

+ Có trên 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó 3% giảng viên có chức danh PGS; 100% viên chức quản lý (từ cấp bộ môn, trưởng phó đơn vị trở lên) đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ quản lý theo luật Giáo dục Đại học.

+ 100% các mã ngành đào tạo trình độ Đại học của Nhà trường đạt yêu cầu về số lượng Giảng viên có trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ theo quy định; mở thêm một số ngành Đại học có sức thu hút cao đối với người học; mở được một số ngành đào tạo Thạc sĩ về Quản lý Kinh tế, Quản lý Giáo dục, Toán sơ cấp, Công nghệ thông tin, Tiếng Anh.

3. Thực trạng về cơ cấu tổ chức và đội ngũ

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động 10/5/2007, khi mới thành lập Trường có 21 đơn vị trực thuộc, gồm 7 khoa 02 bộ môn, 08 phòng, 03 trung tâm và 01 ban quản lý dự án; đến tháng 11/2013 Trường sáp nhập thêm trường Trung cấp kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tháng 7/2018, Trường có 26 đơn vị trực thuộc gồm 07 khoa, 02 bộ môn, 09 phòng, 05 trung tâm, 02 trường trực thuộc, 01 ban.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về cải cách bộ máy, Trường đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy (theo Đề án số 03/ĐA-TĐHHT ngày 25/9/2018 về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy) theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Kịp thời giải thể, sáp nhập những đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc giảm chức năng, nhiệm vụ do yêu cầu công tác; thành lập các đơn vị cần thiết phục vụ yêu cầu nhiệm vụ mới. Các đơn vị trực thuộc phát huy tốt tính tự chủ, sáng tạo nhằm thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của Nhà trường. Đến tháng 12/2020, số lượng đơn vị trực thuộc Trường đã được tinh gọn còn 23 đơn vị, gồm 07 khoa, 02 bộ môn, 08 phòng, 03 trung tâm, 01 ban và 02 trường trực thuộc. Bộ máy của Trường đã ổn định và hoạt động có hiệu quả.

Hiện tại, Trường Đại học Hà Tĩnh đảm bảo đầy đủ các tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP (ban hành ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập). Về tiêu chí số lượng biên chế các phòng, còn có 10 đơn vị trực thuộc thiếu số lượng biên chế theo quy định. Về tiêu chí công việc hoặc lĩnh vực do đơn vị, các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Hà Tĩnh đều đảm bảo có 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng.

Hội đồng trường Đại học Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2018-2023 được thành lập theo Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, tuy nhiên, hiện nay Hội đồng trường không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại Trường Đại học Hà Tĩnh và tỉnh Hà Tĩnh. Chính vì thế, ngày 14/02/2020 Trường Đại học Hà Tĩnh đã có văn bản số 46/TĐHHT-TCHC gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc đề nghị cho ý kiến thành lập mới Hội đồng trường; công văn số 86/TĐHHT-TCHC (ngày 18/3/2020) xin ý kiến về số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng trường. Nhà trường cũng đã ban hành Quyết định 122/QĐ-TĐHHT (ngày 10/3/2020) về việc thành lập Ban chỉ đạo thành lập mới Hội đồng trường; Đề án số 01/ĐA-TĐHHT (ngày 17/3/2020) “Thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025”. Tuy nhiên do đại dịch Covid-19 nên năm 2020 vẫn chưa kiện toàn được Hội đồng trường mới.

Khi mới thành lập, đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn Trường có 204 người, trong đó có 06 Tiến sĩ (01 GS, 02 PGS), 53 thạc sĩ và 95 Đại học. Đến năm 2019, toàn Trường có 301 cán bộ, GV và nhân viên. Hiện nay, toàn Trường có 344 cán bộ, giảng viên và nhân viên (CB, GV, NV), trong đó biên chế là 222, hợp đồng là 122. Khối Đại học: 317 người, gồm 183 GV và 124 NV HC; Khối Phổ thông: 31 giáo viên và nhân viên; Khối Mầm non: 22 giáo viên và NV.

Cơ cấu tổ chức bộ máy còn bất cập, số nhân viên hành chính khá đông (tỷ lệ 39,12%), chưa tinh gọn; đội ngũ hành chính vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp nên hiệu quả công tác chưa cao.

Về chất lượng đội ngũ: Trường có 01 Phó giáo sư (0.5%), 32 tiến sĩ (17%), 20 Nghiên cứu sinh, 142 thạc sĩ (74%), 6 Đại học (3%). Với đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có, Trường mới đảm bảo đủ giảng viên cho 10/23 (43%) ngành đào tạo đại học mà Trường đang có. Theo quy định của Luật Giáo dục đại học các chức danh trưởng khoa, phó trưởng khoa phụ trách đào tạo, trưởng bộ môn phải có

trình độ TS. Đội ngũ cán bộ quản lý cấp khoa, phòng và tương đương của trường hiện nay như sau:

Có 8/9 (88%) trưởng khoa, bộ môn trực thuộc có trình độ tiến sĩ đạt chuẩn theo quy định;

Có 1/7 (14%) phó trưởng khoa có trình độ tiến sĩ đạt chuẩn theo quy định;

Có 14/14 (100%) trưởng bộ môn có trình độ tiến sĩ đạt chuẩn theo quy định Luật Giáo dục đại học, tuy nhiên trong đó có 06 trưởng bộ môn do trưởng hoặc phó các đơn vị kiêm nhiệm.

So với khi mới thành lập, song song với việc tăng nhanh về số lượng, công tác bồi dưỡng đào tạo đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy được Trường quan tâm thích đáng. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giảng viên, bên cạnh các chính sách chung của Nhà nước, Trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ, do đó cán bộ giảng viên có nhiều cơ hội tham gia các khoá đào tạo.

Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ giảng viên còn thiếu so với yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo, đội ngũ giảng viên đầu ngành ít, chất lượng đội ngũ so với yêu cầu còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp (chiếm 17%), chưa đáp ứng đủ yêu cầu của các mã ngành đào tạo trình độ đại học. Với thực trạng đội ngũ như trên, Trường chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo thạc sĩ và bố trí viên chức quản lý các cấp (trưởng bộ môn, phó trưởng khoa, trưởng khoa) theo quy định Luật Giáo dục Đại học.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

- Kiện toàn Hội đồng trường của Trường Đại học Hà Tĩnh phù hợp với Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ (quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học).

- Sắp xếp tổ chức lại cơ cấu bộ máy của Trường Đại học Hà Tĩnh phù hợp với Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Bố trí số lượng người làm việc như sau: điều động, bố trí viên chức làm việc tại các đơn vị, đảm bảo mỗi đơn vị có từ 07 viên chức trở lên; Sáp nhập một số đơn vị để đảm bảo tinh gọn bộ máy và bố trí số lượng viên chức trong mỗi đơn vị đúng quy định; Thực hiện đúng lộ trình sắp xếp tổ chức bộ máy

theo Đề án đã xây dựng. Đồng thời thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy để điều chỉnh kịp thời, hạn chế yếu kém.

- Rà soát, xây dựng vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc và khung năng lực ở từng vị trí, thực hiện tinh giản bộ máy hành chính, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp, và hiệu quả công tác của viên chức hành chính.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ quản lý:

+ Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, bảo đảm sự chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Coi trọng và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện, công tâm, dựa trên thực tế hiệu quả công việc, cống hiến và năng lực của cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

+ Thực hiện chuẩn hóa trình độ chuyên môn đối với cán bộ lãnh đạo quản lý của Trường. Không thực hiện bổ nhiệm và bổ nhiệm lại những người không đáp ứng chuẩn hóa trình độ theo quy định.

+ Đưa ra khỏi danh sách quy hoạch các chức danh quy hoạch trong ban giám hiệu, lãnh đạo các khoa chuyên môn, tổ bộ môn, các phòng, ban, trung tâm nếu sau một năm Nghị quyết có hiệu lực mà các đồng chí diện quy hoạch không tích cực tham gia các khóa học tập nâng cao trình độ. Ưu tiên bổ sung quy hoạch những đồng chí đang tham gia các khóa học nghiên cứu sinh hoặc đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

+ Hằng năm ưu tiên cử các cán bộ trong diện quy hoạch đi học các lớp bồi dưỡng chính trị cao cấp, quản lý nhà nước... Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các khoa, phòng, bộ môn đối với các đồng chí trong diện quy hoạch đã hoàn thành và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

- Xây dựng chính sách và lập kế hoạch đào tạo nhân lực hiện có: hàng năm rà soát, lập kế hoạch cử giảng viên học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, ưu tiên các giảng viên của các ngành còn thiếu nhân lực và định hướng đào tạo nhân lực cho các ngành sẽ mở đào tạo sau đại học;

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể và giao nhiệm vụ thực hiện cho từng cá nhân. Các giảng viên được tuyển dụng từ tháng 5/2008 đến nay phải

thực hiện đúng cam kết với Nhà trường (sau 5 năm có bằng thạc sĩ, sau 10 năm có bằng tiến sĩ), nếu không có lý do chính đáng được coi như không hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên và chuyển tới làm việc ở những bộ phận khác trong Trường.

- Xây dựng chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích giảng viên đi học tập nâng cao trình độ; có chế độ hỗ trợ và khích lệ bằng kinh phí phù hợp, đồng thời đảm bảo giữ nhân tài gắn bó với Nhà trường.

Việc cử giảng viên tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ phải đúng ngành trong quy hoạch phát triển đội ngũ; lĩnh vực quản lý giáo dục phải thực hiện đúng đối tượng (lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giảng viên đang làm công tác quản lý trong các khoa, phòng hoặc diện quy hoạch cán bộ quản lý) để phục vụ cho công tác quản lý của và phát triển của Nhà trường. Có kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ cho giảng viên đảm bảo điều kiện để học chương trình tiến sĩ trong, ngoài nước và đủ tiêu chuẩn xét công nhận chức danh GS, PGS. Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý để hoàn thiện bộ máy tổ chức theo quy định Luật Giáo dục Đại học.

- Tuyển dụng và thu hút nhân lực có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đối với những ngành còn thiếu và những ngành sẽ mở đào tạo trình độ sau đại học; ưu tiên nhân lực được đào tạo từ nước ngoài. Thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc có nguyện vọng cống hiến lâu dài về công tác và cử đi đào tạo nước ngoài.

- Ký kết hợp đồng giảng dạy, mời các chuyên gia, nhà khoa học về NCKH; hợp tác với các nhà khoa học (GS, PGS, TS) trong nước và quốc tế.

- Tạo điều kiện tốt nhất về môi trường làm việc, chế độ ưu đãi đặc thù đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên yên tâm công tác./.



KẾ HOẠCH TRUNG HẠN

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TĐHHT ngày 26 tháng 02 năm 2021)

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;
- Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025, số 01-NQ/ĐH ngày 22/6/2020 của Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh;
- Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TĐHHT ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh về việc quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh;
- Căn cứ Đề án số 02/ ĐA-TĐHHT ngày 6/12/2019 Đề án Phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-TĐHHT ngày 28/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu 1

Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao và đa dạng của xã hội.

2.2. Mục tiêu 2

Mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trong khu vực

2.3. Mục tiêu 3.

Cải tiến chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế trên cơ sở thực học thực làm đáp ứng kỳ vọng của xã hội trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

3. Thực trạng công tác đào tạo

3.1. Các mã ngành đào tạo

Trường đang đào tạo 23 mã ngành đại học, gồm 5 khối ngành: Khối ngành Sư phạm, Kinh tế, Chính trị - Luật, Kỹ thuật, Nông nghiệp và Ngoại ngữ. Nhìn chung hiện nay trong các mã ngành đào tạo của Nhà trường đang gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh, tuy nhiên mã ngành đào tạo khối sư phạm lại ổn định có xu hướng phát triển tốt trên cả chất lượng và số lượng.

3.2. Chương trình, quy trình đào tạo, đảm bảo chất lượng

Chương trình đào tạo đã được xây dựng theo định hướng tiếp cận CDIO thực học, thực làm theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Từ năm 2012, Trường đã thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ theo quy định của Bộ GD - ĐT. Các hình thức đào tạo linh hoạt đã phát huy tính tích cực của người học, phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới, cập nhật theo hướng hiện đại, ứng dụng khá hiệu quả công nghệ thông tin vào quá trình dạy học và nghiên cứu khoa học.

Năm 2018, Trường đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục tại Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQGHN và đã được đánh giá đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (với tỷ lệ đạt 82%), được chứng nhận "**Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục**" do Bộ GD - ĐT công nhận.

3.3. Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh hệ chính quy trong 3 năm gần đây gặp nhiều khó khăn (đạt 30-50%), quy mô đào tạo giảm theo xu thế chung của các trường đại học trên cả nước

Bảng 1: Số liệu tuyển sinh, quy mô đào tạo giai đoạn 2018 - 2020

Số SV/năm	2018	2019	2020	Ghi chú
Tuyển sinh	1097	1338	1391	
DH Chính quy	602	650+	471+	
DH liên thông	150	498+	813+	
SV Lào học tiếng Việt	241	130	83	
SV Lào học chuyên ngành	104	60	24	
Quy mô bậc đại học, CĐ, TC	2811	2535	2450	
Phổ thông	350	602	701	
Mầm non	100	150	150	
Tổng quy mô	3.331	3.287	3.301	

3.4. Kết quả đào tạo đại học và cao đẳng

Từ khi thành lập đến nay, Trường đã đào tạo được 11.842 sinh viên đã tốt nghiệp ra trường (Đại học: 8309, Cao đẳng: 3.712, Trung cấp: 1.398). Theo số liệu khảo sát năm 2020, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt 94% đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện KT - XH của tỉnh Hà Tĩnh, cả nước và cả nước bạn Lào.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

TT	Nội dung	Đơn vị chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn	Chỉ tiêu đánh giá
----	----------	-------------------------	---------------	-------------------

			thành	
1	Mục tiêu 1. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao và đa dạng của xã hội			
1.1.	<i>Giải pháp 1</i> Phát triển chất lượng chương trình đào tạo theo hướng thực học thực làm.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ cập nhật CTĐT. - Có 4 CTĐT đại học đạt chuẩn chất lượng khu vực. - Phát triển được chương trình đào tạo giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học chất lượng cao dạy song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh).
1.2.	<i>Giải pháp 2</i> Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng ứng dụng phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - 80% GV áp dụng PPGD& KTĐG tích cực. - 100% GV ứng dụng CN thông tin và trong dạy học. - 15% học phần gắn với NCKH và thực tiễn. - 15% học phần trong mỗi CTĐT được lồng ghép ngoại ngữ trong giảng dạy.
1.3.	<i>Giải pháp 3</i> Phát triển đào tạo hệ thống tín chỉ theo hướng tiếp cận xu hướng dạy học tiên tiến.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> -100% học phần có GT/TL chính và TLTK. - Hoàn chỉnh Thư viện. - Nâng cấp và hoàn thiện phần mềm quản lý và đào tạo. - Đầu tư thiết bị dạy học tiên tiến đồng bộ. - 25% các ngành Kỹ thuật - Công nghệ có phòng học chuyên dụng.
1.4.	<i>Giải pháp 4</i> Đầu tư trang thiết bị đồng bộ hiện đại, phát triển đội ngũ cú trởnh độ cao	Lãnh đạo trường, Phòng KHTC	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt khoảng trên 95% các phòng học được trang bị CNTT dạy học hiện đại. - Xây dựng xong các đề án phát triển CSVC và CNTT. - Phát triển đội ngũ TS, PGS và GS
2.	Mục tiêu 2. Mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trong khu vực.			

2.1.	<i>Giải pháp 1</i> Phát triển một số ngành đào tạo mới phù hợp nhu cầu xã hội và tăng cường hoạt động quảng bá tuyển sinh.	Nhà trường, Phòng Đào tạo, các khoa	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Mở thêm một số ngành Đại học có sức thu hút cao đối với người học (2021-2025) như: Điều dưỡng, Dược, Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh; Cử nhân khoa học tự nhiên. - Mở được một số ngành đào tạo Thạc sĩ (2021-2025) như: Quản lý Kinh tế, Quản lý Giáo dục, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh. - Triển khai được 02-04 chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài theo hình thức 02 + 02 hoặc 03 + 01 (2021-2025)
2.2.	<i>Giải pháp 2</i> Mở rộng hợp tác đào tạo với các cơ sở trong và ngoài nước.	Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận lưu học sinh các nước ASEAN. - Mời GS, chuyên gia trong và ngoài nước tham gia vào đào tạo các ngành: KHMT, QTKD, CNTT. - Mời chuyên gia từ doanh nghiệp tham gia đào tạo. - Liên kết với 10 cơ sở GDĐT trong nước.
2.3.	<i>Giải pháp 3</i> Phát triển chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu xã hội.	TT GDTX, Các khoa/bộ môn, phòng/ban/ trung tâm	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển 3-5 CTĐT ngắn hạn để thu hút SV quốc tế. - Cung cấp 5 CTĐT ngắn hạn đáp ứng nhu cầu xã hội. - Cấp học bổng cho học sinh XS, giỏi, nghèo vượt khó 10-20 suất/năm. - Tư vấn tuyển sinh tại trường PTTH 1-2 lần/năm. - Đa dạng hóa các phương thức quảng bá nhà trường ra xã hội.

2.4.	<i>Giải pháp 4</i> Phát triển các phương thức đào tạo khác theo hướng tiếp cận khoa học công nghệ.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn, TT CNTT	Năm 2024	Xây dựng 01 CTĐT trực tuyến, cho liên thông và Từ xa
3	Mục tiêu 3. Cải tiến chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế trên cơ sở thực học thực làm đáp ứng kỳ vọng của xã hội trong bối cảnh hội nhập hiện nay.			
3.1.	<i>Giải pháp 1</i> Xây dựng đề án phát triển chương trình đào tạo Đại học đến năm 2030.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Ban Xây dựng chương trình đào tạo - Viết đề án - Tiến hành thực hiện - Huy động nguồn lực - Tổng kinh phí dự trù 986 Triệu đồng.
3.2.	<i>Giải pháp 2</i> Đánh giá lại toàn bộ chương trình đào tạo.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiệu quả chương trình đào tạo trên cơ sở thu thập, đánh giá của Sinh viên sau khi tốt nghiệp các khoá 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2020 - 2021; Ý kiến nhà tuyển dụng và sử dụng nhân lực; thông tin từ nhà quản lý; Ý kiến người dạy; Ý kiến chuyên gia; phản hồi của xã hội... - Thực tế chương trình đang dạy hiện nay. - Đánh giá cụ thể các ưu điểm, nhược điểm đang tồn tại. - Lựa chọn 3 đến 5 chương trình đang đào tạo hiện nay làm trọng điểm.
3.3.	<i>Giải pháp 3</i> Khảo sát nhu cầu thực tế của xã hội trong việc sử dụng nhân lực hiện nay	Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành khảo sát thực trạng sinh viên sau khi tốt nghiệp (làm việc ở khối nào, thu nhập, mức độ thăng tiến..). - Lấy ý kiến phản hồi từ nhà sử dụng, quản lý lao động. - Đánh giá đúng được hệ thống các kỹ năng nghề

				<p>nghiệp đã có và đang còn thiếu và yếu hiện nay của sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự báo nhu cầu lao động đến năm 2025 và năm 2030. - Dự báo được khối kiến thức cần phải trang bị cho người học.
3.4.	<p><i>Giải pháp 4</i> Tìm hiểu một số chương trình đào tạo của các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế.</p>	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho thành viên Ban xây dựng đề án tìm hiểu khảo sát thực tế chương trình đào tạo một số trường đại học ở Malaysia, Singapore, và Hàn Quốc, Nhật Bản. - Giới thiệu 4 đến 5 chương trình đào tạo ở nước ngoài hiện nay. - Đánh giá, lựa chọn, tư vấn chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn.
3.5.	<p><i>Giải pháp 5</i> Tổ chức lựa chọn, tham khảo chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường hiện nay.</p>	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành lựa chọn 2 đến 3 chương trình để áp dụng và cải tiến - Thay đổi và phát triển trên cơ sở điều kiện thực tiễn hiện nay của Nhà trường.
3.6.	<p><i>Giải pháp 6</i> Tiến hành thay đổi, cải tiến chương trình đào tạo theo giai đoạn cụ thể.</p>	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2022 - 2023 Tìm hiểu khảo sát, học hỏi kinh nghiệm. - Lựa chọn 3 đến 5 chương trình hiệu quả mà các nước tiên tiến đang tiến hành áp dụng để giới thiệu và đánh giá. - Năm học 2023 -2025 tiến hành thực hiện thay đổi cải tiến.
3.7.	<p><i>Giải pháp 7</i> Đánh giá hiệu quả việc thay đổi cải tiến chương trình.</p>	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2024 tiến hành tổ chức thực hiện 2 chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực. - Tổ chức lấy ý kiến các bên để có đánh giá hiệu

				quả và sát thực tế sau khi áp dụng chương trình mới.
3.8.	<i>Giải pháp 8</i> Tổ chức hội thảo quốc tế về cải tiến chương trình theo chuẩn khu vực và quốc tế.	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết đánh giá việc cải tiến chương trình từ năm 2022 đến năm 2025. - Đối tượng tham gia là hệ thống các trường Đại học trong nước và khu vực cũng như đại diện trên thế giới, Các bên sử dụng lao động cũng như nhà quản lý và đại diện cho xã hội.



KẾ HOẠCH TRUNG HẠN

Về công tác học sinh sinh viên giai đoạn 2021-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TĐHHT ngày 26 tháng 02 năm 2021)

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020, số 01-NQ/ĐH ngày 26/8/2015 của Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh;
- Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TĐHHT ngày 05/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TĐHHT ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh về việc quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh;
- Căn cứ Đề án số 02/ĐA-TĐHHT ngày 06/12/2019 Đề án Phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu

- Áp dụng triệt để việc sử dụng Công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý và hỗ trợ người học...;
- Bổ sung các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nhằm tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong công tác HSSV nói chung và công tác quản lý người học nói riêng;
- Ổn định về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, viên chức của đơn vị, của từng bộ phận trong công tác HSSV;
- Nâng cao hiệu quả và chất lượng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức lối sống cho người học, trong đó có công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu;
- Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan trong công tác đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho người học, giúp người học có được sự lựa chọn thích hợp và đúng đắn cho nghề nghiệp và việc làm trong tương lai;
- Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân trong đơn vị nhằm thể hiện được vai trò công tác HSSV trong Nhà trường, là yếu tố cần góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Thực trạng về Phòng Công tác Chính trị - HSSV

- Thuận lợi

+ Các cơ quan ban ngành của tỉnh Hà Tĩnh và chính quyền địa phương nơi Trường đóng trụ sở có sự quan tâm tạo điều kiện tốt;

+ Công tác học sinh, sinh viên (HSSV) luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, sự phối hợp tốt của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài trường;

+ Cán bộ, viên chức làm công tác HSSV có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc, quan tâm sâu sát tới HSSV;

+ Nhà trường có hệ thống ký túc xá (KTX) sinh viên đảm bảo đáp ứng nhu cầu ở của HSSV, hiện nay 70% HSSV đã ở tại KTX nên việc quản lý và tổ chức các hoạt động tập thể thuận lợi. Sinh viên Lào ở KTX 100%;

+ Tỷ lệ HSSV nữ chiếm trên 70% nên đa phần các em rất ngoan, chăm chỉ học tập, sinh viên ngoại tỉnh chỉ có khoảng 10% nên việc nắm thông tin, phối hợp với gia đình và địa phương rất thuận lợi;

+ Việc ứng dụng CNTT trong công tác HSSV đã mang lại hiệu quả tốt. Hiện nay toàn bộ công tác đào tạo, quản lý HSSV đều được thực hiện trên chương trình Edusoft. Hướng tới số hoá công việc theo đúng các quy trình.

- Khó khăn

+ Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, vui chơi giải trí của HSSV tuy đã được Nhà trường đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu;

+ Công tác tuyển sinh các ngành sư phạm của Trường rất khó khăn khi thực hiện Nghị định 116 của Chính phủ;

- Sinh viên có xu hướng nghỉ học giữa chừng để đi nước ngoài vừa học vừa làm theo xu hướng mới;

+ Đơn vị thiếu người theo đề án vị trí việc làm nên một số công việc chưa có người phụ trách, khó khăn trong việc triển khai nhiệm vụ;

+ Mảng khởi nghiệp sinh viên chưa phát triển, phần nghiệp vụ của cán bộ được giao phụ trách còn chưa đáp ứng yêu cầu;

+ Sức khỏe của một số cán bộ viên chức đơn vị sút giảm nên phần nào ảnh hưởng đến công việc đơn vị.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động lớn của ngành Giáo dục và Đào tạo hàng năm;

- Các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài trường có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục và quản lý sinh viên; thường xuyên nắm bắt thông tin, định hướng tư tưởng cho HSSV, không để xảy ra vấn đề phức tạp có thành phần HSSV của Nhà trường tham gia;

- Xã hội hóa nhằm tìm kiếm các nguồn lực để tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên; đầu tư mua sắm thêm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ giảng dạy, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, vui chơi giải trí của HSSV;

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, ký kết các chương trình hợp tác đào tạo nhằm tạo điều kiện và môi trường tốt cho sinh viên thực tập, tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp; thực hiện tốt các chương trình liên kết đào tạo giữa Nhà trường và doanh nghiệp, chú trọng đến các doanh nghiệp lớn ngoài tỉnh;

- Tất công việc của của cán bộ, viên chức trong đơn vị được áp dụng triệt để Công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu nhanh, chính xác và hiệu quả trong việc giải quyết công việc;

- Tham mưu cho Nhà trường sửa đổi một số văn bản như: Quy định về Một cửa trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người học, Quy chế Văn hóa học đường nhằm định hướng cho sinh viên về các chuẩn mực về văn hóa trong trường học, xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh trong Nhà trường,...;

- Đề nghị Nhà trường có giải pháp nhằm ổn định đội ngũ cán bộ viên chức cho đơn vị nhằm ổn định tư tưởng và ổn định vị trí việc làm cũng như công việc cho mỗi một cán bộ, viên chức trong đơn vị;

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nhà trường để triển khai các cuộc nói chuyện, tọa đàm vào các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước;

- Đổi mới các hoạt động giáo dục trong sinh viên như: Tuần sinh hoạt Công dân đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa nhằm tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến từng người học qua các hoạt động như sinh hoạt chuyên đề, nói chuyện truyền thống và áp dụng phương pháp tuyên truyền trên hệ thống Internet;

- Thay đổi cách thức tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ và tư vấn việc làm cho sinh viên, giúp sinh viên tiếp cận nhanh nhất và hiệu quả nhất với các đơn vị tuyển dụng nhân lực;

- Triển khai và quy trình hóa các nhiệm vụ và công việc của từng cá nhân cán bộ, viên chức trong đơn vị, giúp cho các cán bộ, viên chức thực hiện công việc một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Trên đây là Kế hoạch Trung hạn của Phòng Công tác Chính trị - HSSV giai đoạn 2021-2023./.

**KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT
GIAI ĐOẠN 2021-2023**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TĐHHT ngày 26 tháng 02 năm 2021)

1. Mục tiêu

Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, tạo môi trường hấp dẫn, thu hút người học, đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường cụ thể:

- Hạ tầng công nghệ hiện đại, phát triển theo hướng đồng bộ, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT hỗ trợ quản lý, dạy - học, NCKH và các hoạt động trong nhà trường; chú trọng cho hạ tầng công nghệ phục vụ cho đào tạo trực tuyến.

- Hệ thống ứng dụng CNTT được phát triển trên cơ sở các giải pháp tổng thể theo hướng: Dùng chung hệ thống quản lý người dùng, dùng chung nền tảng hoặc có giải pháp kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống (đa tồn tại), sử dụng các danh mục dữ liệu dùng chung, đảm bảo hạ tầng hoạt động và an toàn an ninh thông tin.

- Trang bị kịp thời các trang thiết bị phục vụ quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động của Trường. khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản đã được đầu tư.

- Tiếp tục duy trì ổn định các khu giảng đường A1, A3 và A5 theo hướng tập trung theo cụm đơn vị, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu đào tạo của Trường; khai thác và sử dụng tối đa công suất của các khu giảng đường hiện có.

- Quy hoạch tổng thể, thiết kế chi tiết Cơ sở Cẩm Vịnh được hoàn thành và bước đầu hoàn thành một số hạng mục cơ bản như hạ tầng kỹ thuật (hệ thống đường truyền cáp quang tư khu nội trú giảng đường và nhà làm việc 15 tầng, đường cấp điện, nước, vệ sinh, môi trường...);

- Hoàn thiện, phát triển và nâng cấp hệ thống giáo trình, học liệu, đảm bảo 100% các học phần trong chương trình đào tạo trực tuyến có học liệu điện tử. Phát triển các học liệu mở phục vụ nhu cầu xã hội học tập và học tập suốt đời.

- Nâng cấp và phát triển thư viện số, cung cấp đa dạng nguồn tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên và giảng viên trên cơ sở tổ chức khai thác hiệu quả bằng hình thức trực tuyến, tăng cường đảm bảo chất lượng cho lĩnh vực thư viện.

2. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Trường hiện đang quản lý và sử dụng 4 cơ sở:

+ Cơ sở Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên là cơ sở chính đang đào tạo bậc đại học, trong đó có Nhà hiệu bộ 15 tầng đã được trang bị CSVC tuy chưa đồng bộ, có 06 KTX SV năm tầng, có sức chứa 4.000 SV, và 03 nhà giảng đường có khả năng đáp ứng từ 80% đến 85 % quy mô học tập và giảng dạy tương đương khoảng 4.500 SV, (Bảng 5).

+ Cơ sở Đại Nài là cơ sở thực hành sư phạm của Khoa đào tạo Sư phạm, hiện đang được sử dụng có hiệu quả với quy mô gần 1.000 học sinh phổ thông và mầm non.

+ Cơ sở Nghi Xuân đang được tỉnh làm quy trình chuyển nhượng.

+ Cơ sở Thạch Quý, tỉnh đang cho phép Trung đoàn Cảnh sát cơ động sử dụng một phần, một phần đang sử dụng cho một số phòng ban và các hệ đào tạo ngắn hạn, và đã có Quyết định chuyển cho Công an Tỉnh.

Bảng 5: Hiện trạng cơ sở vật chất của Trường ĐH Hà Tĩnh

T T	Phòng học, phòng chức năng	Mã số	Tổng số	
			Phòng	Diện tích (m ²)
	A	B	1	2
1	Phòng học	3.1	0	0
	- Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	03	2	1593
	- Phòng học từ 50 chỗ đến 200 chỗ	61	61	4830
	- Phòng học dưới 50 chỗ	04	0	240
	Trong đó:		0	0
	- Phòng học máy tính	09	3	900
	- Phòng học ngoại ngữ	01	1	86
	- Phòng học nhạc, hoạ	05	4	685
	- Phòng học đa năng	05	5	430
2	Phòng chức năng	81	0	0
	- Thư viện/Trung tâm học liệu	02	2	1000
	- Phòng thí nghiệm	04	1	334
	- Xưởng, phòng thực hành	2	3	200
	- Nhà tập đa năng	3	3	2108
	- Nhà hiệu bộ (nhà làm việc)	3	3	15092
3	Diện tích khác	84	0	0
	- Ký túc xá/ khu nội trú	395	464	24627
	- Bể bơi		0	0
	- Sân bóng chuyên	03	3	360
	- Sân bóng cỏ nhân tạo	05	5	5230
	- Sân vận động		1	5000

Bảng 6: Số lượng trang thiết bị hỗ trợ dạy học

TT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Máy tính	545
2	Máy chiếu	81
3	Ti vi	25
4	Camera	90
5	Máy phôtô	4
6	Máy Scan	3

3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Hoàn thành quy hoạch tổng thể hạ tầng công nghệ, đặc biệt hạ tầng CNTT phù hợp với phát triển của Trường.

- Đến tháng 6/2022 hoàn thành xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và CSDL theo lĩnh vực của Trường, trong đó chú trọng đến các CSDL dùng chung.

- Rà soát quy hoạch và phát triển hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ tác nghiệp, quản lý và điều hành theo hướng tổng thể, đồng bộ trên các lĩnh vực của Trường.

- Rà soát tổng thể và lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị phục vụ quản lý, đào tạo, NCKH theo định mức quy định. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo Edusoft, xây dựng phòng dạy học trực tuyến, xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng quy trình quản lý và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất các khu giảng đường hiện có. Chống xuống cấp và trang bị hệ thống thiết bị dạy học khu giảng đường.

- Cải tạo nâng cấp khu ký túc xá, nhất là khu ký túc xá dành cho sinh viên nước ngoài.

- Trang bị hệ thống Camera giám sát khu giảng đường, Ký túc xá, nhà hiệu bộ phục vụ giám sát việc dạy và học của CBGV và HSSV, đảm bảo an ninh toàn trường.

- Cải tạo nâng cấp Cơ sở Đại Nài phục vụ đào tạo khối phổ thông làm cơ sở thực hành cho đào tạo giáo viên sư phạm.

- Tổ chức thực hiện triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, nhanh chóng, kịp thời.

- Hoàn thiện quy trình xây dựng và quản lý học liệu, giáo trình. Nâng cao năng lực cho giảng viên chuyên môn và các cán bộ kỹ thuật trong sản xuất học liệu. Xây dựng cơ chế đảm bảo lợi ích của các bên trong khai thác và phát triển học liệu hiệu quả.

- Khai thác hiệu quả thư viện số của Trường, cập nhật và bổ sung nguồn tài liệu học tập và nghiên cứu trên cơ sở yêu cầu của chương trình đào tạo các ngành; tăng cường hoạt động thực chất và hiệu quả thư viện tại các khu giảng đường./.